

Số: **20/2024/QĐST-DS**

Hòa Vang, ngày 22 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hồng Khánh
Bà Lê Thị Hồng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần D (Sau đây viết tắt là: B). Địa chỉ: Số 25, phường H, quận T, TP.Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị H - Chức danh: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T - Chức danh: Phó phòng xử lý nợ Miền Bắc - Trung tâm Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP D (Theo Giấy ủy quyền số 181/2023/UQ-HĐQT.B ngày 27/11/2023). Người được ủy quyền lại gồm các ông (bà): Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 – chức vụ: Trưởng bộ phận Phòng xử lý nợ Miền Bắc – B hoặc Dương Hồ V, sinh năm 1990 hoặc Nguyễn Lâm Huy T, sinh năm 1992 hoặc Vũ Thị Hồng P, sinh năm 1999, cùng chức vụ: Chuyên viên Phòng xử lý nợ Miền Bắc – B (Theo Giấy ủy quyền số 892/2023/GUQ-BĐH.B.02 ngày 29/12/2023); cùng địa chỉ: Số 104 L, phường Nam D, quận Hải C, TP.Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã Hòa L, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng Thương mại cổ phần D và bà Nguyễn Thị L tại phiên tòa sơ thẩm với nội dung thỏa thuận như sau:

1. Xác định số tiền nợ và thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Bà Nguyễn Thị L và Ngân hàng Thương mại cổ phần D xác định, tính đến ngày 22/5/2024 bà L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần D tổng số tiền là 153.056.567đ (một trăm năm ba triệu, không trăm sáu mươi lăm ngàn, năm trăm sáu bảy đồng); trong đó, tiền nợ gốc 114.880.630 đồng, tiền lãi trong hạn 21.132.677 đồng, lãi quá hạn 14.921.427 đồng, lãi chậm trả lãi 2.121.833 đồng, phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 137/19/HĐCV-9359 ngày 05/12/2019 và Hợp đồng cho vay số 102/20/HĐCV-9359 ngày 15/09/2020. Bà L đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ trên cho ngân hàng.

2. Thời hạn trả và phương thức trả nợ như sau:

Bà Nguyễn Thị L trả số tiền nợ gốc và lãi là 153.056.567đ (một trăm năm mươi ba triệu, không trăm sáu mươi lăm ngàn, năm trăm sáu bảy đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần D trong thời hạn 01 (một) tháng, tính từ ngày 23/5/2024 đến ngày 22/6/2024 và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 23/5/2024, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 137/19/HĐCV-9359 ngày 05/12/2019 và Hợp đồng cho vay số 102/20/HĐCV-9359 ngày 15/09/2020 cho đến khi bà Nguyễn Thị L tất toán xong khoản vay (nợ) cho ngân hàng.

Trường hợp đến hạn trả nợ bà Nguyễn Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần D được quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 322, tờ bản đồ số 31; địa chỉ: Thôn P, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, diện tích: 237m²; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất ở 62,5m²; đất trồng cây hàng năm khác 174,5m², Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác: Sử dụng đến tháng 7/2064, tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 683483, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CTs 115445 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng cấp cho bà Nguyễn Thị L ngày 13/12/2016 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 136/19/HĐTC-9359 ngày 05/12/2019, công chứng số 8277 Quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 001/20/PLHĐ/136/19/HĐTC-9359 để thu hồi toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

3. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng) bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu. Nhưng Ngân hàng đã nộp và chi xong nên bà Nguyễn Thị L phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần D.

4. Về án dân sự sơ thẩm là: 7.652.828đ (bảy triệu, sáu trăm năm mươi hai ngàn, tám trăm hai tám đồng) bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.569.499đ (bốn triệu, năm trăm sáu mươi chín ngàn, bốn trăm chín chín đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000949 ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Anh